

[www.vietscooter.com](http://www.vietscooter.com)

1949-125



*Vietscooter*

### **Máy:**

Bình xăng con vẫn là Dellorto TA17. Chi tiết thay đổi duy nhất của bộ e là cơ chế điều tiết không khí.

Có một thay đổi quan trọng ở đời xe này là việc chỉnh sửa thiết kế cho xy-lanh và nắp quy lát nhằm làm tăng khả năng làm mát cho máy. Các cánh tản nhiệt của xy-lanh được xoay theo hướng thẳng đứng mà thiết kế này được dùng mãi cho những thế hệ sau đó và cho đến tận bây giờ. Chụp quạt gió, chụp xy-lanh cũng được chỉnh sửa lại cho phù hợp với hệ thống đốt nhiên liệu trên đời xe này. Đường kính ắc piston được tăng từ 12mm lên 15mm.

### **Khung sườn:**

Mẫu xe này phần khung sườn hầu như giống hệt thế hệ 1948 chỉ có vài thay đổi nhỏ như hệ thống chuyển đổi số linh động hơn với ống sắt chui vào khung sườn ngay dưới chân của ống phuộc thay vì nằm ngay dưới chân thắng. Công tắc tắt máy cũng được tích hợp với công tắc đèn và đời xe này bắt đầu có ron cao su hai bên cốp màu xám. Đèn lái sau cũng khác một chút so với đời 1948, không có đường viền bên ngoài và miếng nhựa màu đỏ cũng lớn hơn một tí.

Đây là đời xe đầu tiên có khóa cổ nằm ngay trên ống sườn. Móc khóa cổ trước đây trên tay lái kể từ bây giờ không còn nữa. Chân chống xe cũng xuất hiện với hình dáng gần chuẩn mặc dù không tao nhã lắm. Ống sắt chống được làm bằng sắt đặc ruột và được uốn cong lên ở phần chạm đất. Kiểu chống ở đời này vẫn chưa có cao su chống kèm theo nhưng ở phần dưới gầm xe có hai miếng cao su đệm cho chống để tránh va chạm khi xe đang chạy.

### **Phụ tùng ma kêm:**

**Kim loại xi ma và tráng kẽm:** Lò xo của hệ thống giảm xóc trước, chân chống, lò xo chống, lò xo yên, mặt chữ Vespa, tay lái, vòng cu-ron đèn trước, chân thắng sau, khóa xăng, cần khởi động, chụp công tắc đèn, tay thắng trước, ốc tán bánh và mâm và móc treo giỏ.

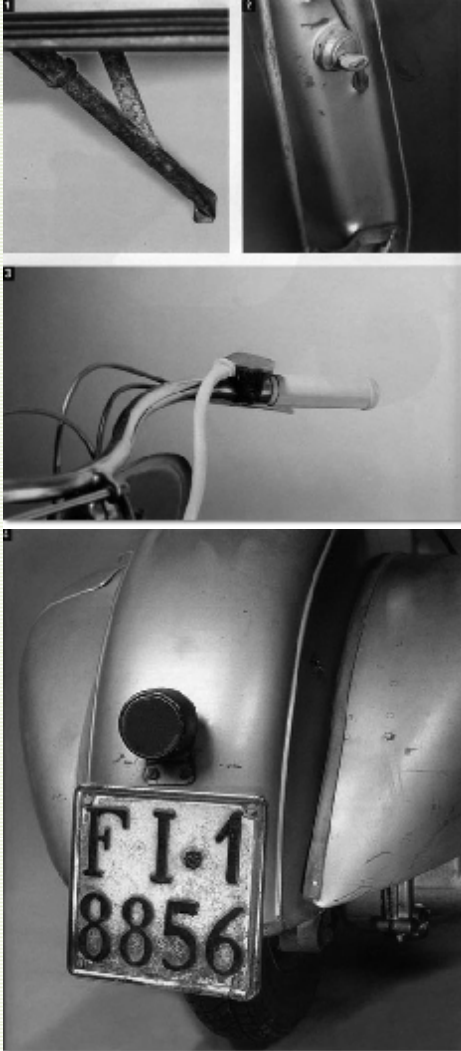
Số seri lần đầu tiên được đóng ngay phía trên bên trong cửa sổ của bình xăng con, ngay giữa 2 miếng cao su đệm cho cửa sổ. Số seri và ký hiệu máy được đóng ở lốc máy ngay phía trên ốc chân máy và càng số 7.

**Màu sơn:** Xanh lá Max Meyer mã 6000M

**Màu sơn lót chống rỉ:** Opaque red undercoat Max Meyer mã 10055M

**Số seri:** Không có thông tin chính thức mà số seri được tính gộp với những đời lân cận.

### Mô tả kỹ thuật:



1. Chân chống với thiết kế khác
2. Ổ khóa cổ
3. Công tắc đèn
4. Đèn hậu

<b>Khung sườn</b>	Thép dập liền tấm
<b>Hệ thống giảm xóc</b>	Lò xo xoắn ốc bằng sắt cho phuộc trước, sau và nhún thủy lực cho bánh sau.
<b>Máy</b>	2 thì với xy-lanh nằm ngang và đầu quy lát bằng hợp kim nhẹ
<b>Đường kính cylinder</b>	56.5mm
<b>Hành trình piston</b>	49.8mm
<b>Dung tích động cơ</b>	124.789cc
<b>Bộ truyền động</b>	Truyền động trực tiếp tới bánh sau bởi hệ thống không chuyên
<b>Hệ thống khởi động</b>	Khởi động bằng cần đạp
<b>Hệ thống số</b>	3 số được tích hợp với bộ ly hợp được điều khiển bên phía trái tay lái.
<b>Bộ phận đánh lửa</b>	Hỗ trợ bởi hệ thống vô lăng điện tử.
<b>Đèn chiếu sáng</b>	2 bóng đèn trước và đèn sau được cung cấp bởi vô lăng điện tử.
<b>Thắng</b>	Thắng trước được điều khiển bởi tay thắng bên phải của tay lái, thắng sau được điều khiển bởi pê đan đạp bên phải, phía trước dưới sàn xe.
<b>Bánh</b>	3.50 x 8 inches
<b>Bình xăng lớn</b>	Sức chứa 5 lít với 3 nắp điều khiển: mở, khóa và dự trữ (0.65 lít)
<b>Phụ tùng trang bị</b>	Bộ chìa khóa vận ốc vít để trong cốp phải của xe.
<b>Mức tiêu thụ nhiên liệu</b>	50km/lít
<b>Tốc độ tối đa</b>	70km/h
<b>Chiều dài cơ sở</b>	1130mm
<b>Chiều rộng tay lái</b>	790mm
<b>Chiều dài tối đa</b>	1655mm
<b>Chiều cao tối đa</b>	950mm
<b>Chiều cao của yên xe so với mặt đất</b>	790mm
<b>Khoảng cách sàn để chân với mặt đất</b>	220mm
<b>Vòng tròn nhỏ nhất xe có thể quay được</b>	1,5m
<b>Trọng lượng</b>	77.5kg